

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001058

Trang : 1/2

Môn học: **Trang bị điện năng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **001**

Ngày thi: **02/11/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
|                  |                  |                   |                   |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV          | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2120150002 | LÊ TUẤN ANH           | 11/08/2002 | CCQ2015A |       | 1           |        | 7,3       | 5,4        | 6,2     |                                  |                                     |
| 2   | 2120050002 | ĐINH THÀNH DANH       | 14/09/2002 | CCQ2005A |       | 1           |        | 7,5       | 5,0        | 6,0     |                                  |                                     |
| 3   | 2120050107 | ĐÀO VĂN CÔNG          | 22/04/2001 | CCQ2005D |       | 1           |        | 7,5       | 3,4        | 5,0     |                                  |                                     |
| 4   | 2120150050 | NGUYỄN MINH CUNG      | 14/08/2002 | CCQ2015B |       | 1           |        | 7,5       | 6,5        | 6,9     |                                  |                                     |
| 5   | 2120050036 | THÁI XUÂN DÂN         | 16/12/2002 | CCQ2005B |       | 1           |        | 8,3       | 6,0        | 6,9     |                                  |                                     |
| 6   | 2120050005 | BÙI TRỌNG HIỂN        | 02/06/2002 | CCQ2005A |       | 1           |        | 7,3       | 5,4        | 6,2     |                                  |                                     |
| 7   | 2120150037 | VÕ PHƯƠNG ĐÌNH        | 08/04/2002 | CCQ2015B |       | 1           |        | 7,0       | 5,4        | 6,0     |                                  |                                     |
| 8   | 2120050006 | VÕ THANH HOÀNG        | 24/08/2002 | CCQ2005A |       | 1           |        | 7,0       | 9,5        | 8,5     |                                  |                                     |
| 9   | 2120050136 | NGÔ NGUYỄN HOÀNG HIỆP | 28/01/2002 | CCQ2005D |       | 1           |        | 7,0       | 6,8        | 6,9     |                                  |                                     |
| 10  | 2121150001 | MẠC DUY HOÀNG         | 28/07/2003 | CCQ2115A |       | 1           |        | 6,5       | 4,0        | 5,0     |                                  |                                     |
| 11  | 2121150002 | VÕ NHẬT HUY           | 11/10/2003 | CCQ2115A |       | 1           |        | 7,5       | 6,0        | 6,8     |                                  |                                     |
| 12  | 2120150051 | VÕ THÀNH HUY          | 05/11/2002 | CCQ2015B |       | 1           |        | 7,5       | 5,0        | 6,0     |                                  |                                     |
| 13  | 2120150014 | NGUYỄN MINH KHÁNH     | 03/08/2002 | CCQ2015A |       | 1           |        | 7,0       | 4,2        | 5,3     |                                  |                                     |
| 14  | 2120050117 | NGUYỄN TUẤN ANH KHOA  | 19/09/2001 | CCQ2005D |       | 1           |        | 6,5       | 4,0        | 5,0     |                                  |                                     |
| 15  | 2119050141 | HUỖNH VĂN KIẾT        | 29/06/2001 | CCQ1905D |       | 1           |        | 7,9       | 3,0        | 5,0     |                                  |                                     |
| 16  | 2120050047 | HUỖNH PHÚ LÂM         | 01/03/2002 | CCQ2005B |       | 1           |        | 7,9       | 5,4        | 6,0     |                                  |                                     |
| 17  | 2121150026 | TRẦN BẢO LỢI          | 03/02/1996 | CCQ2115A |       | 1           |        | 8,0       | 1,0        | 9,2     |                                  |                                     |
| 18  | 2120050078 | PHÚ VĂN LƯƠNG         | 11/03/2001 | CCQ2005C |       | 1           |        | 6,8       | 3,9        | 5,1     |                                  |                                     |
| 19  | 2120050080 | PHẠM CÔNG LÝ          | 06/06/2002 | CCQ2005C |       | 1           |        | 6,8       | 4,5        | 5,4     |                                  |                                     |
| 20  | 2120050081 | LƯƠNG TRÍ MINH        | 06/10/2000 | CCQ2005C |       | 1           |        | 7,3       | 8,4        | 8,0     |                                  |                                     |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 18/10/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001058

Trang : 2/2

Môn học: **Trang bị điện nâng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **001**

Ngày thi: **02/11/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

|                      |                      |                       |                       |
|----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br> | Cán bộ coi thi 2<br> | G.Viên chấm thi 1<br> | G.Viên chấm thi 2<br> |
|----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV  | NAM  | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------|------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2120240108 | HỒ LÊ HOÀNG   | NAM  | 13/09/2002 | CCQ2005D |       | 1           |        | 6,8      | 4,5       | 5,4     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 22  | 2120050050 | BÙI VŨ BÁCH   | NHA  | 20/02/2002 | CCQ2005B |       | 1           |        | 8,0      | 6,2       | 6,9     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 23  | 2120050119 | NGUYỄN PHÚC   | NHÂN | 09/06/2001 | CCQ2005D |       | 1           |        | 7,3      | 6,9       | 7,1     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 24  | 2120050084 | LÊ VĂN        | NHẤT | 01/01/2002 | CCQ2005C |       | 1           |        | 7,0      | 5,0       | 5,8     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 25  | 2120050052 | SƠN           | NHI  | 22/11/2002 | CCQ2005B |       | 1           |        | 6,5      | 4,5       | 5,3     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 26  | 2120050053 | NGUYỄN XUÂN   | PHÚ  | 06/09/2001 | CCQ2005B |       | 1           |        | 6,5      | 3,0       | 4,4     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 27  | 2120150039 | BÙI LƯƠNG VĂN | PHÚC | 24/09/2002 | CCQ2015B |       | 1           |        | 7,5      | 5,5       | 6,3     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001059

Trang : 1/2

Môn học: **Trang bị điện năng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **002**

Ngày thi: **02/11/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: **21**.....

Số bài thi: **21**.....

Số tờ giấy thi: **21**.....

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| <i>Phước</i>     | <i>Đan</i>       | <i>Đinh</i>       | <i>Phước</i>      |
| <i>Phước</i>     | <i>Đan</i>       | <i>Nguyễn Văn</i> | <i>Đan</i>        |

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký        | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|---------------|----------|-----------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2120050054 | TRƯƠNG BÌNH PHƯỚC   | 18/05/2001 | CCQ2005B |       | 1           | <i>phước</i>  | 6,5      | 7,5       | 7,1     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2120150044 | NGUYỄN DUY QUANG    | 19/09/1999 | CCQ2015B |       | 1           | <i>Quang</i>  | 7,5      | 5,3       | 6,2     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2120110125 | HUỖNH VĂN SÁNG      | 18/09/2000 | CCQ2005D |       |             |               | 4,0      |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 4   | 2119050131 | TRẦN NGỌC SINH      | 15/09/2001 | CCQ1905D |       |             |               | 4,0      |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 5   | 2120050058 | VŨ ĐỨC TÀI          | 15/10/2001 | CCQ2005B |       | 1           | <i>Tài</i>    | 7,0      | 4,9       | 5,7     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2120050087 | TRẦN NHẬT TÂM       | 21/05/2001 | CCQ2005C |       | 1           | <i>Tâm</i>    | 6,0      | 6,9       | 6,5     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2120110097 | HUỖNH VĂN THÀ       | 26/05/2002 | CCQ2005D |       | 1           | <i>Thà</i>    | 6,8      | 5,9       | 6,3     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2120050060 | HUỖNH HỮU THÁI      | 02/06/2002 | CCQ2005B |       | 1           | <i>Thái</i>   | 7,3      | 6,2       | 6,6     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2120050122 | DANH THIÊN THANH    | 06/03/2002 | CCQ2005D |       |             |               | 6,0      |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 10  | 2120150027 | NGUYỄN MINH THANH   | 15/08/2002 | CCQ2015A |       | 1           | <i>Thanh</i>  | 6,8      | 4,4       | 5,4     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2120150053 | TRẦN ĐÌNH THÀNH     | 13/04/2002 | CCQ2015B |       | 1           | <i>Thành</i>  | 6,8      | 5,0       | 5,7     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2120050123 | NGUYỄN NGỌC THIÊN   | 31/07/2002 | CCQ2005D |       | 1           | <i>Thiên</i>  | 7,0      | 4,5       | 5,5     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2120050061 | NGUYỄN MINH TI      | 25/07/2001 | CCQ2005B |       | 1           | <i>Ti</i>     | 7,5      | 4,0       | 5,4     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2120050024 | PHẠM NGUYỄN TIẾN SỸ | 07/10/2002 | CCQ2005A |       | 1           | <i>Sỹ</i>     | 7,0      | 5,4       | 6,0     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2120050128 | NGUYỄN HOÀNG TIẾN   | 11/04/2000 | CCQ2005A |       | 1           | <i>Tiến</i>   | 7,0      | 5,5       | 6,1     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2120050062 | PHAN TRỌNG TÍNH     | 22/05/2002 | CCQ2005B |       | 1           | <i>Tính</i>   | 8,0      | 3,9       | 5,5     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2120050124 | LÊ VŨ TRƯỜNG        | 17/11/2002 | CCQ2005D |       | 1           | <i>Trường</i> | 7,0      | 5,0       | 5,8     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2120050139 | ĐỖ QUỐC TRƯỜNG      | 30/07/2002 | CCQ2005D |       | 1           | <i>Trường</i> | 7,3      | 3,5       | 5,0     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2120050105 | NGUYỄN HOÀNG ANH TÚ | 14/12/2002 | CCQ2005C |       |             |               | 4,0      |           |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20  | 2120150032 | PHẠM HUỖNH ANH TÚ   | 05/05/2002 | CCQ2015A |       | 1           | <i>Tú</i>     | 7,0      | 5,8       | 6,3     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |

\* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 18/10/2022

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001059

Trang : 2/2

Môn học: **Trang bị điện năng cao (228257) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **002**

Ngày thi: **02/11/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: 21.....

Số bài thi: 21.....

Số tờ giấy thi: 21.....

|                                                     |                                         |                                               |                                           |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phước</i><br><i>Thị Ngọc</i> | Cán bộ coi thi 2<br><i>Trần Chí Sơn</i> | G.Viên chấm thi 1<br><i>Nguyễn Mạnh Cường</i> | G.Viên chấm thi 2<br><i>Trần Thị Ngọc</i> |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV      | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký       | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|-------------------|------------|----------|-------|-------------|--------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 21  | 2120050125 | NGUYỄN ĐỨC TUẤN   | 04/09/2002 | CCQ2005D |       |             |              | 5,0      |           |         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |
| 22  | 2120110033 | NGUYỄN HOÀNG TUẤN | 04/10/2002 | CCQ2015B |       | 1           | <i>Phước</i> | 7,5      | 5,5       | 6,3     | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |
| 23  | 2120150033 | HỒ ĐỨC VINH       | 10/03/2002 | CCQ2015A |       | 1           | <i>Vinh</i>  | 7,5      | 4,3       | 5,6     | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |
| 24  | 2120050096 | ĐẠT ĐẠI HOÀNG VŨ  | 17/07/2002 | CCQ2005C |       | 1           | <i>Vũ</i>    | 6,5      | 1,0       | 3,2     | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |
| 25  | 2120150035 | TRẦN QUỐC VŨ      | 20/06/2002 | CCQ2015A |       | 1           | <i>Quốc</i>  | 6,5      | 4,5       | 5,3     | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |
| 26  | 2120050033 | NGUYỄN LÊ HOÀI VŨ | 06/07/2002 | CCQ2005A |       | 1           | <i>Hoài</i>  | 7,0      | 6,5       | 6,7     | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9               |